TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 215/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31/7/2023
"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoàn

Bà Đỗ Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phan Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 287/2023/HNGĐ-TLST ngày 19/6/2023, về việc " *Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn* ", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 265/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/7/2023 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị Đ,** sinh ngày 13/6/1994.

HKTT: Thôn T, xã Đ, huyện C, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang lao động: Đài Loan.

2. Bị đơn : Anh **Bùi Văn Th**, sinh ngày 14/10/1992.

HKTT: Thôn T, xã Đ, huyện C, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang chấp hành án tại: Đội 25, phân trại 3, Trại giam H, Cục C10, Bộ Công An.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị Kh**, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện C, tỉnh Hải Dương.

(Chị Đ, anh Th, bà Kh đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt - Nguyên đơn chị Đỗ Thị Đ trình bầy:

Chị và anh Th tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã C (nay là xã Đ) huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương ngày 17/11/2014. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được 9 tháng thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Th mải chơi, không tu chí làm ăn. Khi chị sinh con được 1 tuần anh Th đã sang Đài Loan lao động, vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Năm 2017 cháu H được 2 tuổi, chị cũng sang Đài Loan lao động, sau đó anh Th về Việt Nam, chị và anh Th không gặp nhau. Trong thời gian ở nước ngoài, chị được biết anh Th vi phạm pháp luật và bị xử phạt 8 năm tù, hiện đang chấp hành án tại Đội 25, phân trại 03, Trại giam H, Cục C10, Bộ Công an. Ngày 30/5/2023 chị về Việt Nam và có xuống thăm gặp anh Th để trao đổi về việc ly hôn. Ban đầu anh Th đồng ý, sau đó đã thay đổi ý kiến, không muốn ly hôn. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hai bên có thời gian dài sống ly thân nên không còn cơ hộ để đoàn tụ, vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th.

Về con chung : Chị và anh Th có một con là Bùi Văn Gia H, sinh ngày 08/9/2015. Do chị ở nước ngoài, anh Th hiện đang chấp hành án nên cháu H ở với ông bà nội là ông Bùi Văn T và bà Nguyễn Thị Kh. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con. Do điều kiện chị phải quay lại Đài Loan làm việc nên chị ủy quyền cho ông T, bà Kh chăm sóc cháu H trong thời gian chị không ở Việt Nam. Trường hợp ông T, bà Kh không đồng ý nhận ủy quyền về việc chăm sóc cháu H thì chị ủy quyền cho bà Nguyễn Thị L là mẹ đẻ của chị chăm sóc cháu H. Về cấp dưỡng tiền nuôi con, chị tự nguyện không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, ly hôn chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Bùi Văn Th trình bày:* Anh và chị Đỗ Thị Đ tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C (nay là xã Đ), huyện C tỉnh Hải Dương ngày 17/11/2014. Sau ngày cưới anh đã quay lại nước ngoài làm việc, chị Đ sống cùng gia đình chồng và sinh con. Khi con được 1 tuổi chị Đ đi nước ngoài thì anh lại về Việt Nam, vợ chồng sống xa nhau. Thời gian ở Việt Nam do anh mải chơi dẫn đến năm 2020 vi phạm pháp luật và đang phải chấp hành án tại trại giam Hoàng Tiến, từ đó vợ chồng mới xảy ra mâu thuẫn. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh mong muốn chị Đ tha thứ, cho anh cơ hội để vợ chồng về đoàn tụ. Do đó, tại thời điểm này anh không đồng ý ly hôn, đợi khi nào chị Đ về Việt Nam, anh chấp hành xong án, vợ chồng không đoàn tụ được thì mới đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Đ có 01 con chung là Bùi Văn Gia H, sinh ngày 08/9/2015, từ nhỏ cháu ở với ông bà nội. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn cho anh và chị Đ, anh đề nghị Tòa án giao con cho bố mẹ đẻ anh là ông Bùi Văn T và bà Nguyễn Thị Kh chăm sóc, nuôi dưỡng vì hiện nay cả anh và chị Đ đều không đủ điều kiện để nuôi cháu H. Nếu Tòa án giao cháu H cho ông bà nội chăm sóc thì yêu cầu chị Đ phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết. Do điều kiện anh Th đang chấp hành án tại trại giam Hoàng Tiến, nên anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Bà Nguyễn Thị Kh trình bày*: Bà là mẹ đẻ của anh Bùi Văn Th, chị Đ là con dâu bà. Từ nhỏ cháu Bùi Văn Gia H ở với bà và được bà chăm sóc, nuôi dạy tốt. Nếu Tòa án giải quyết cho chị Đ ly hôn anh Th, bà đồng ý nhận ủy quyền của chị Đ về việc chăm sóc cháu H. Nếu sau này chị Đ lấy chồng mới, bà tiếp tục có nguyện vọng được nuôi cháu H. Bà đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

- Cháu Bùi Văn Gia H là con chung của chị Đ và anh Th có nguyện vọng được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Trong thời gian chị Đ không ở Việt Nam, cháu có nguyện vọng được ở với ông bà nội.

- Chị Vũ Thị Tú M là người được chị Đ ủy quyền giao nhận văn bản tố tụng tại Tòa án. Chị M đồng ý nhận ủy quyền, thông qua chị M, chị Đ vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn, nuôi con như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn của chị Đ và anh Th đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Đ được ly hôn anh Th. Về con chung: Giao cháu Bùi Văn Gia H, sinh ngày 08/9/2015 cho chị Đ chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Đ không yêu cầu anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Trong thời gian chị Đ không có mặt tại Việt Nam, tạm giao cháu H cho bà Nguyễn Thị Kh chăm sóc, nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Đỗ Thị Đ và anh Bùi Văn Th đều có hộ khẩu thường trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện C, tỉnh Hải Dương. Chị Đ hiện đang lao động, sinh sống tại Đài Loan. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Tháng 5/2023 chị Đ về Việt Nam để làm thủ tục ly hôn với anh Th, ngày 22/6/2023 chị Đ tiếp tục sang Đài Loan lao động. Chị Đ ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Kh chăm sóc cháu Bùi Văn Gia H nên Tòa án xác định bà Kh là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án chị Đ, anh Th, bà Kh đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt các đương sự.

[3]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đỗ Thị Đ và anh Bùi Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã C (nay là xã Đ) huyện C, tỉnh Hải Dương ngày 17/11/2014, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống cùng nhau một thời gian ngắn thì anh Th đi nước ngoài lao động. Sau đó 1 thời gian khi chị Đ cũng đi nước ngoài lao động thì anh Th lại về nước và bị vi phạm pháp luật. Do vợ chồng không có điều kiện ở gần nhau nên tình cảm ngày càng phai nhạt. Nay chị Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị được ly hôn anh Th. Mặc dù anh Th không đồng ý ly hôn và đề nghị khi nào anh chấp hành án xong, chị Đ về nước thì mới giải quyết ly hôn. Tuy nhiên xét thấy, mâu thuẫn giữa anh Th và chị Đ đã trầm trọng, mỗi người sống một nơi, không quan tâm đến nhau, do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Đ được ly hôn anh Th, để 2 bên sớm ổn định cuộc sống.

- *Về con chung:* Chị Đỗ Thị Đ và anh Bùi Văn Th có một con chung Bùi Văn Gia H, sinh ngày 08/9/2015. Ly hôn chị Đ có nguyện vọng được nuôi con và ủy quyền cho ông bà nội chăm sóc cháu H. Anh Th có nguyện vọng giao con chung cho bố mẹ đẻ anh là ông Bùi Văn T và bà Nguyễn Thị Kh chăm sóc cháu H thay cho anh và chị Đ. Xét thấy, quyền và nghĩa vụ nuôi con là trách nhiệm của chị Đ và anh Th, hiện nay anh Th đang chấp hành án tại trại giam Hoàng Tiến nên không đủ điều kiện về kinh tế và các điều kiện khác nếu được giao nuôi con. Chị Đ mặc dù đang ở nước ngoài, không trực tiếp nuôi con nhưng chị có thu nhập ổn định, có điều kiện nuôi con. Bà Kh là mẹ của anh Th cũng đồng ý chăm sóc cháu H khi chị Đ không ở Việt Nam. Do vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu H, cần giao cháu H cho chị Đ nuôi dưỡng, đồng thời tạm giao cháu H cho bà Kh chăm sóc khi chị Đ không

ở Việt Nam là phù hợp. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Đ không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4].Về án phí: Chị Đỗ Thị Đ phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Đ được ly hôn anh Bùi Văn Th.

2. Về con chung: Giao con chung Bùi Văn Gia H, sinh ngày 08/9/2015 cho chị Nguyễn Thị Đ chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Đ không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung. Trong thời gian chị Đ không có mặt tại Việt Nam, tạm giao cháu H cho bà Nguyễn Thị Kh chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Bùi Văn Th được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0000831 ngày 19 tháng 6 năm 2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị Đ đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Đ, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Anh Bùi Văn Th, bà Nguyễn Thị Kh được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Các đương sự;*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *UBND Xã Đ;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền